

Số: 2456/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán thực hiện dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, dịch vụ công ích đô thị (lĩnh vực
xây dựng) trên địa bàn tỉnh năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Xây dựng năm 2020; Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008; Luật Đấu thầu năm
2013; Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản
phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường
xuyên; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10
tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ
Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích; Thông tư số
11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một
số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 373/TTr-SXD
ngày 04/10/2022 và Kết quả thẩm định số 219/KQTD-SXD ngày 04/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh
phí ngân sách nhà nước và dịch vụ công ích đô thị với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà
nước và dịch vụ công ích đô thị (lĩnh vực xây dựng) trên địa bàn tỉnh Sơn La
năm 2023.

2. Loại dự án: Dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích đô thị.

3. Địa điểm: Trên địa bàn toàn tỉnh Sơn La.

4. Chủ đầu tư: UBND các huyện, thành phố; Ban Quản lý các dự án ODA tỉnh.

5. Tổng dự toán và nguồn vốn: 175.736.000.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 161.278.000.000 đồng.
- Nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt: 7.561.000.000 đồng.
- Nguồn thu giá dịch vụ thoát nước: 6.397.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện: 500.000.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

6. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND các huyện, thành phố và Ban Quản lý các dự án ODA tỉnh (chủ đầu tư)

a) Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán của UBND tỉnh, khẩn trương lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Sở Tài chính thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

b) Tổ chức thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, đảm bảo mục tiêu đầu tư, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, ổn định; chủ động rà soát các hạng mục, công việc, ưu tiên các nhiệm vụ cấp bách, cần thiết. Kiểm soát chặt chẽ khối lượng, nhất là những công việc dự kiến thực hiện, phải tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng, nghiệm thu, thanh quyết toán theo giá trị thực tế, chịu trách nhiệm về kết quả nghiệm thu; lập hồ sơ lưu trữ phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra theo quy định.

c) Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh hạng mục, công việc cần thiết thực hiện ngoài dự toán ngân sách tỉnh, đề nghị chủ đầu tư cân đối, bố trí ngân sách địa phương để thực hiện hoặc kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định pháp luật.

d) Các nội dung khác: Thực hiện theo Báo cáo kết quả thẩm định số 219/KQTD-SXD ngày 04/10/2022 của Sở Xây dựng Sơn La.

2. Giao Sở Tài chính

a) Chủ trì, thẩm định và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và dịch vụ công ích đô thị (lĩnh vực xây dựng) trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023.

b) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền giao kinh phí thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và dịch vụ công ích đô thị (lĩnh vực xây dựng) trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023.

3. Giao Sở Xây dựng

a) Chủ trì kiểm tra việc tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh toán dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và dịch vụ công ích đô thị (lĩnh vực xây dựng) trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023 của các chủ đầu tư.

b) Cho ý kiến hoặc tham mưu cho UBND tỉnh xem xét các nội dung kiến nghị, đề xuất, điều chỉnh dự toán, kinh phí của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và dịch vụ công ích đô thị (*lĩnh vực xây dựng*) trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì kiểm tra theo quy định pháp luật về môi trường của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Sơn La; Giám đốc Ban quản lý các dự án ODA tỉnh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận: *19*

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX, KT. 30b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh





PHỤ LỤC

Dự toán kinh phí và cơ cấu nguồn vốn thực hiện dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và dịch vụ công ích đô thị (lĩnh vực xây dựng) trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023
(Kèm theo Quyết định số 2156 /QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng./.

TT	Chủ đầu tư	Tổng dự toán và cơ cấu nguồn vốn				
		Tổng	Ngân sách tỉnh	Nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải	Nguồn thu dịch vụ thoát nước	Ngân sách huyện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	UBND thành phố Sơn La	66.677	58.407	4.300	3.970	0
2	UBND huyện Thuận Châu	6.836	6.310	280	246	0
3	UBND huyện Mai Sơn	7.871	6.934	411	526	0
4	UBND huyện Yên Châu	5.247	4.873	240	134	0
5	UBND huyện Mộc Châu	27.982	26.500	800	682	0
6	UBND huyện Phù Yên	7.140	6.130	380	130	500
7	UBND huyện Bắc Yên	5.683	5.478	160	45	0
8	UBND huyện Mường La	6.552	6.076	230	246	0
9	UBND huyện Quỳnh Nhai	8.685	8.259	200	226	0
10	UBND huyện Sông Mã	7.721	7.440	250	31	0
11	UBND huyện Sốp Cộp	5.064	4.763	140	161	0
12	UBND huyện Vân Hồ	5.648	5.478	170	0	0
13	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố	14.630	14.630	-	-	-
	Tổng cộng	175.736	161.278	7.561	6.397	500

10

